

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 1393 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (07 TTHC)

I. DANH MỤC TTHC MỚI BAN HÀNH (03 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện (1.010935)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Lao động - Thương binh & Xã hội. Địa chỉ số 617 Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.lan.gov.vn	- Luật Phòng, chống ma túy năm 2021. - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.
2	Cấp lại giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện (1.010936)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
3	Thu hồi giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy trong trường hợp cơ sở cai nghiện có văn bản đề nghị dừng hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện (1.010937)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			

II. DANH MỤC TTHC BÃI BỎ (04 TTHC)

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Số thứ tự tại Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
1	1.000290.000.00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	Số thứ tự 53 tại Mục A Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn	Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021
2	1.000263.000.00.00.H37	Gia hạn giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	Số thứ tự 54 tại Mục A Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021
3	1.000013.000.00.00.H37	Thay đổi giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	Số thứ tự 55 tại Mục A Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021
4	2.000044.000.00.00.H37	Thủ tục nghỉ chịu tang của học viên tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội	Số thứ tự 52 tại Mục A Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021

B. DANH MỤC TTHC CẤP HUYỆN (05 TTHC)

I. DANH MỤC TTHC MỚI BAN HÀNH (03 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng (1.010938)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh & Xã hội cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.lan-gson.gov.vn 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng, chống ma túy năm 2021. - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021
2	Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng (1.010939)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
3	Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng (1.010940)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			

II. DANH MỤC TTHC BÃI BỎ (02 TTHC)

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Số thứ tự tại Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
1	2.000049.000.00.00.H37	Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện	Số thứ tự 18 tại Mục B Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 03/9/2020	Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021
2	1.000123.000.00.00.H37	Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện	Số thứ tự 19 tại Mục B Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 03/9/2020	

C. DANH MỤC TTHC CẤP XÃ (02 TTHC)

I. DANH MỤC TTHC MỚI BAN HÀNH (01 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện (1.010941)	03 ngày làm việc	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Một cửa cấp xã. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp; - Không thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Phòng, chống ma túy năm 2021. - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021

II. DANH MỤC TTHC BÃI BỎ (01 TTHC)

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Số thứ tự tại Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
1	1.003521.000.00.00.H37	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng	Số thứ tự 12 tại Mục C Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 03/9/2020	Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021